

**BÁO CÁO**  
**Thường niên năm 2020**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh

**I. THÔNG TIN CHUNG**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CLEVER GROUP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0102850165 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 04/8/2008, đăng ký thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020
- Vốn điều lệ: 180.003.330.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 180.003.330.000 đồng
- Địa chỉ: Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội.
- Số điện thoại: 0240730406066
- Số fax/Fax:
- Website: clevergroup.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): ADG
- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay)

Năm 2008 : Công ty Cổ phần Clever Group (Clever Group), tiền thân là Công ty cổ phần Quảng cáo Thông Minh (CleverAds), được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần lần đầu số 0102850165 ngày 04 tháng 08 năm 2008 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp với vốn điều lệ là 400.000.000 đồng

Năm 2019 : Ngày 10/06/2019, Công ty Cổ phần Clever Group được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký Công ty đại chúng theo Công văn số 3548/UBCK-GSDC của UBCKNN.

Ngày 06/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 52/2019/GCNCNP-VSD, với tổng số lượng cổ phần đăng ký là 7.400.000 cổ phần.

Ngày 09/12/2019, Công ty được chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 827/QĐ-SGDHN ngày 09/12/2019 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Ngày 26/12/2019, Công ty chính thức đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường UPCoM với mã chứng khoán là ADG.

Năm 2020 : Ngày 28/12/2020, Công ty được Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh chấp thuận niêm yết cổ phiếu theo Quyết định số 868/QĐ-SGDHCM ngày 28/12/2020. Tổng số lượng cổ phiếu niêm yết 18.000.333 cổ phiếu.

- Các sự kiện khác:

Năm 2009 : Công ty thành lập chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Năm 2010 : Công ty trở thành đối tác chính thức của Google (Google Certified Partner)

Năm 2011 : Công ty trở thành đối tác cao cấp chính thức của Google (Google Premier SMB Partner) tại Việt Nam, đồng thời có thêm đối tác nước ngoài mới (CyberAgents), mua 106.666 cổ phần của Công ty, tương ứng với 20% vốn điều lệ. Cũng trong năm này, Công ty tham gia thị trường Indonesia, thành lập Công ty PT CleverAds

Năm 2012 : Thành lập chi nhánh Đà Nẵng

Năm 2013 : Công ty trở thành Đối tác ủy quyền đầu tiên của Facebook tại Việt Nam

Năm 2015 : Công ty đạt 3 giải thưởng dành cho đối tác cao cấp của Google cho năm hoạt động 2015 trong khu vực Đông Nam Á, bao gồm:

- Chất lượng chiến dịch tìm kiếm tốt nhất;
- Chất lượng chiến dịch quảng cáo trên thiết bị di động tốt nhất;
- Chất lượng chiến dịch hiển thị và Youtube tốt nhất.

Năm 2017 : Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 35,3 tỷ theo giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 12 ngày 02/06/2017 và mua lại phần vốn góp để tham gia vào thị trường Indonesia.

Trong cùng năm, Yello Digital Marketing – trực thuộc Yello Mobile Groups – tập toàn Marketing trên di động lớn nhất Hàn Quốc, trở thành đối tác chiến lược của Công ty

Năm 2018 : Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 50 tỷ theo giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 14 ngày 04/04/2018 và bắt đầu tham gia thị trường Myanmar.

Năm 2019 : Vốn điều lệ của Công ty được nâng từ mức 50 tỷ đồng lên 74 tỷ đồng (GCN ĐKKD lần 15 ngày 09/7/2019). Đồng thời, Công ty cũng chính thức được đổi tên thành Công ty cổ phần Clever Group theo giấy chứng nhận ĐKKD lần thứ 16 ngày 01/8/2019.

Năm 2020 : Vốn điều lệ của Công ty được nâng lên hơn 180 tỷ đồng (GCN ĐKKD số 0102850165 do Sở KH&ĐT thành phố Hà Nội cấp thay đổi lần 18 ngày 18/8/2020). Ngày 21/8/2020, Công ty được VSD cấp Giấy chứng nhận Đăng ký Chứng khoán đăng ký thay đổi lần thứ 2 số 52/2019/GCNCP-VSD-2, với tổng số lượng cổ phần đăng ký là 18.000.333 cổ phần.

## 2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

### 2.1. Ngành nghề kinh doanh

- Quảng cáo (Mã ngành: 7310 (Chính)). Chi tiết: Dịch vụ quảng cáo (CPC 871, trừ dịch vụ quảng cáo thuốc lá)
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính (Mã ngành: 6209). Chi tiết: Dịch vụ máy vi tính và các dịch vụ liên quan đến máy vi tính (CPC 841 - 845, CPC 849)



- Hoạt động tư vấn quản lý (Mã ngành:7020). Chi tiết: Dịch vụ tư vấn quản lý (CPC 865)
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Mã ngành:8299). Chi tiết: Dịch vụ Telex (CPC 7523)

2.2. **Địa bàn kinh doanh:** Trên toàn lãnh thổ Việt Nam, Indonesia, Myanmar.

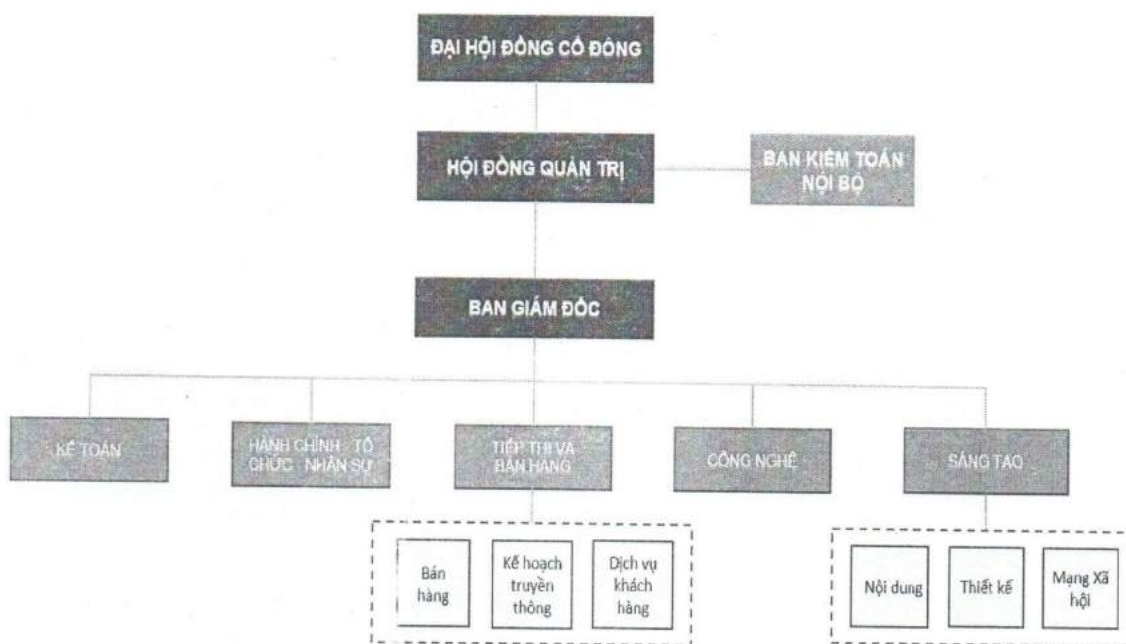
### 3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

#### 3.1. Mô hình quản trị

Công ty tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp năm 2020: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị.

Năm 2020, mô hình quản trị của công ty áp dụng theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 (hết hiệu lực 01/01/2021) do đó, công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

#### 3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

#### 3.3. Các công ty con, công ty liên kết (tính đến ngày 31/12/2020)

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
<b>Công ty con</b>					
1	<b>Công ty PT CLEVERADS</b>	Tòa tháp APT Jakarta Cosmo Mansion Thamrin City, Đơn nguyên	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác	5.816.250.000	95

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
		1B/10, Đại lộ JL.Thamrin RT 03/08 Kel. Kebon Melati, Kec. Tanah Abang, Jakarta Pusat, Jakarta, Indonesia.			
2	<b>Công ty cổ phần Review Thông minh</b>	Số 26 Ngõ 80 Lê Trọng Tấn, Phường Khương Mai, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam	Dịch vụ quảng cáo, cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng)	15.000.000.000	70
3	<b>Công ty cổ phần Orion Media</b>	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm	7.500.000.000	77
4	<b>Công ty TNHH ADOP VIETNAM</b>	Tầng 8, số 151 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 03, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	5.608.000.000	40
5	<b>Công ty cổ phần truyền thông NAH</b>	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm	4.999.850.000	72
6	<b>Công ty cổ phần Trực tuyến CleverX</b>	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia	3.000.000.000	75
7	<b>Công ty cổ phần Công nghệ quảng cáo Adtech</b>	Tầng 3 nhà G1 tòa nhà Five Star, số 2 Kim Giang, Phường Kim	Triển khai các giải pháp kỹ thuật mới nhằm mở rộng và nâng	1.000.000.000	60

STT	Tên Công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ (VND)	Tỷ lệ sở hữu (%)
		Giang, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội	cao hiệu quả các kênh quảng cáo. Tối ưu hóa doanh thu cho các mobile apps dựa trên công nghệ blockchain và AI		
8	<b>Công ty TNHH Quảng cáo Thông minh Myanmar</b>	Unit 1D, sân vận động View Condo, đường Bo Min Yaung, thị trấn Mingalar Taung Nyunt, Yangon, Myanmar	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác	1.138.000.000	99
<b>Công ty liên kết</b>					
1	<b>Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh</b>	Tòa nhà 46 Vương Thừa Vũ, Quận Thanh Xuân, Hà Nội	Lập trình máy vi tính, quảng cáo trên điện thoại di động	4.400.000.000	40
2	<b>Công ty cổ phần eMetric</b>	Số 5, ngõ 29 đường Phan Văn Trường, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội, Việt Nam	Dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	7.500.000.000	33
3	<b>Công ty cổ phần OMG Radio</b>	Số 98 Tô Ngọc Vân, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, TP.Hà Nội	Dịch vụ quảng cáo	250.000.000	26,7

#### 4. Định hướng phát triển

##### 4.1. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Đa dạng hóa các dịch vụ cung cấp trên cơ sở khai thác các lợi thế sẵn có của công ty và các công ty con để có thể xây dựng và cung cấp các gói dịch vụ công nghệ trọn gói cho khách hàng mang lại hiệu quả cao và chi phí tối ưu. Phát triển tổng thể Clever Group thành một hệ sinh thái đa dạng đồng thời nghiên cứu sâu về chuyên môn, phát triển các thế mạnh của công ty và các công ty con thành các dịch vụ mũi nhọn có đủ sức cạnh tranh trên thị trường về cả về công nghệ, chất lượng lẫn chi phí.



- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và đảm bảo lợi nhuận cho Công ty, đảm bảo duy trì và ngày càng tăng lợi tức cho các cổ đông

#### **4.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn.**

- Phát triển và nâng cao năng lực của Công ty;
- Thực hiện hoạt động kinh doanh tuân thủ theo đúng các quy định của Nhà nước;
- Đầu tư phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao;
- Đẩy mạnh đầu tư vào các đơn vị thành viên, xây dựng một hệ sinh thái đa dạng, đầy đủ các giải pháp, ứng dụng nhằm cung cho khách hàng các dịch vụ công nghệ trọn vẹn và hiệu quả để nâng cao hiệu quả kinh doanh và quảng bá thương hiệu;
- Thường xuyên theo dõi, nắm bắt diễn biến thị trường trong nước và thế giới nhằm dự đoán đúng xu hướng thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp;
- Tăng cường công tác quản lý các mặt, đặc biệt là quản lý chi phí, quản lý nợ và đổi mới chất lượng nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt yêu cầu của hoạt động kinh doanh;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp trên cơ sở tuyên truyền cho CBCNV chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật và nội quy quy chế của doanh nghiệp, tác phong làm việc chuyên nghiệp, ứng xử nơi làm việc văn minh, tạo môi trường hài hòa, năng động để CBCNV phát huy được hết năng lực của bản thân.

#### **4.3. Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty.**

Sau hơn 12 năm phát triển, Clever Group và nhanh chóng trở thành một trong những thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực tiếp thị, quảng cáo số, công nghệ quảng cáo số tại Việt Nam. Clever Group hiện đang kinh doanh tại các thị trường Việt Nam, Indonesia, Myanmar.

Sứ mệnh và mục tiêu của Công ty là tạo nên những chiến dịch quảng cáo hiệu quả giúp cho khách hàng quảng bá sản phẩm và thương hiệu đúng đối tượng, đúng thời điểm với chi phí tối ưu nhất.

### **5. Các rủi ro:**

#### **5.1. Rủi ro kinh tế**

Sự phát triển của một nền kinh tế thường được đánh giá thông qua tốc độ tăng trưởng GDP, sự biến động về lạm phát, lãi suất hay tỷ giá hối đoái... Các yếu tố trên có ảnh hưởng không nhỏ và tác động mang tính hệ thống đến toàn bộ nền kinh tế. Do đó, sự biến động bất thường của các yếu tố này có thể gây ra những rủi ro cho chủ thể tham gia vào nền kinh tế nói chung và Clever Group nói riêng.

Có thể thấy rằng, giai đoạn đầu năm 2020, do hội nhập kinh tế, Việt Nam không tránh khỏi những ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, bằng các biện pháp ứng phó kịp thời, chủ động và quyết liệt trong ngăn chặn và đẩy lùi dịch bệnh của Chính phủ, tác động Covid-19 về tổng thể các mặt từ kinh tế, văn hóa, xã hội không nghiêm trọng như nhiều quốc gia khác. Vào thời điểm COVID bùng phát, tác động của dịch đã khiến hoạt động kinh doanh của Clever Group bị chậm lại, một số khách hàng mà Công ty đã ký kết hợp đồng từ trước trì hoãn việc thực hiện hoặc thay đổi quy mô, thay đổi chiến lược quảng cáo, một số khách hàng tiềm năng đòi hỏi cao hơn về độ hiệu quả trong thực hiện. Thực tế, hoạt động kinh doanh của Clever Group phản ánh rõ nét bức tranh về Covid-19 tại Việt Nam. Những tháng Việt Nam,



Đông Nam Á phải thực hiện ngăn cách xã hội, doanh thu của công ty tụt sâu, các doanh nghiệp không thể kinh doanh và bắt buộc dừng quảng cáo. Nhưng khi nền kinh tế được kích hoạt trở lại, mọi doanh nghiệp đều kích hoạt lại các chương trình quảng cáo của mình để tìm thêm khách hàng, có thêm doanh thu. Và doanh thu của công ty cũng tăng trở lại. Công ty cũng xem Covid-19 như một cơ hội hiểm hoi của mình để có thể tuyển dụng bổ sung đội ngũ nhân sự chuyên nghiệp với mức chi phí hợp lý, tranh thủ xây dựng lực lượng lao động kế cận tốt và tự tin cho sự mở rộng của công ty trong năm 2021-2023. Bên cạnh đó, công ty thực hiện một số vụ đầu tư, M&A, để lập các business mới với vốn rẻ khi các doanh nghiệp có nhu cầu M&A gặp khó khăn trong Covid-19. Các công ty con sau khi về với Clever Group sẽ có dòng vốn tốt hơn, quy trình bài bản hơn và hệ sinh thái tốt hơn để hoạt động

## **5.2. Lãi suất**

Đối với một doanh nghiệp, rủi ro lãi suất là rủi ro khi chi phí trả lãi vay của doanh nghiệp cao hơn khả năng tạo ra lợi nhuận của doanh nghiệp và mức độ rủi ro về lãi suất cũng khác nhau giữa các ngành. Tính đến thời điểm 31/12/2020, nợ phải trả của Clever Group (theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán) là 204,8 tỷ đồng, tương đương với 46% tổng nguồn vốn. Trong đó vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 102 tỷ đồng. Các khoản vay của Công ty đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất thấp. Khoản nợ thuê tài chính ngắn hạn không phải chịu lãi suất. Do vậy, sự biến động của lãi suất sẽ không ảnh hưởng đáng kể đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

## **5.3. Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Năm 2021, nhiều chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến hoạt động của công ty được Quốc hội thông qua đã có hiệu lực như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Đầu tư, Bộ luật lao động, ... Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, công ty xây dựng cơ chế theo dõi, thường xuyên cập nhật những biến động luật pháp để kịp thời điều chỉnh hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật nhằm giảm thiểu ảnh hưởng đến từ việc thay đổi chính sách đến hoạt động kinh doanh của công ty. Tuân thủ nghiêm ngặt các chính sách thuế, thực hiện kê khai và đóng thuế đầy đủ đúng hạn.

## **5.4. Rủi ro đặc thù ngành**

### **➤ Rủi ro về cạnh tranh**

Quảng cáo số hiện đang phát triển mạnh mẽ cùng với xu thế phát triển chung của thế giới sẽ thu hút ngày càng nhiều các doanh nghiệp mới tham gia vào thị trường. Việc gia tăng số lượng công ty cung cấp dịch vụ quảng cáo sẽ làm tăng rủi ro cạnh tranh, đặc biệt là cạnh tranh bằng cách giảm phí dịch vụ cung cấp. Nhiều đối thủ lựa chọn phương thức hạ giá sản phẩm, lấy các chương trình ưu đãi giảm giá dịch vụ để có được lợi thế trong việc ký kết hợp đồng triển khai quảng cáo. Clever Group đã nhận thức được rủi ro này, tuy nhiên Công ty không coi giá cả dịch vụ là một yếu tố trọng yếu để tăng tính cạnh tranh. Phương châm của Clever Group là tập trung chú trọng vào việc nâng cao hàm lượng kỹ thuật, công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, chuyên môn của đội ngũ nhân sự để có những giải pháp phù hợp với chi phí hợp lý cho khách hàng và mang đến cho khách hàng trải nghiệm tốt nhất. Với lợi thế về kinh nghiệm cũng như là các đối tác lâu năm của các nhà cung cấp quảng cáo, Clever Group luôn cùng khách



hàng trao đổi, thấu hiểu nhau đưa ra những kế hoạch phù hợp nhất, triển khai quảng cáo phù hợp và đạt được mục tiêu đề ra.

➤ *Rủi ro về chính sách của Nhà cung cấp*

Rủi ro về việc thay đổi chính sách từ phía các Nhà cung cấp (Google, Facebook, Tiktok, Zalo, Alibaba và các Nhà cung cấp khác). Có thể hiểu rằng, bản chất kinh doanh của các đối tác Google, Facebook là dựa vào dịch vụ của mỗi đơn vị, ví dụ như: khả năng chăm sóc khách hàng, năng lực của đội ngũ làm việc, các công nghệ hỗ trợ cho việc tối ưu chiến dịch, các dịch vụ sáng tạo nội dung,... và việc Google và Facebook thay đổi chính sách dành cho đối tác không làm ảnh hưởng nhiều đến Clever Group.

Rủi ro trong việc vi phạm các quy định nghiêm ngặt của khách hàng mà lý do là bởi đặc thù về thuật toán của mỗi Nhà cung cấp (Google, Facebook, Tiktok). Với ưu thế là đối tác và làm việc trực tiếp với các nhà cung cấp dịch vụ quảng cáo, Clever Group được cập nhật các hệ thống, chính sách mới nhất cũng như đảm bảo quyền lợi, xử lý các vấn đề phát sinh cho khách hàng của mình khi triển khai quảng cáo trên các nền tảng kể trên, từ đó chủ động đưa ra một số giải pháp để nhằm hạn chế rủi ro cũng như đảm bảo an toàn thương hiệu trong quảng cáo. Chủ động lập danh sách đen để loại bỏ những website/ channel không phù hợp nhằm giảm nguy cơ phát hành quảng cáo trong ngữ cảnh xấu không mong muốn hoặc vi phạm chính sách quảng cáo của pháp luật cũng như chính sách quảng cáo của các nền tảng. Đồng thời, lập danh sách những website, channel, các vị trí cho phép hiển thị quảng cáo tốt, phù hợp để chạy quảng cáo cho các thương hiệu và không vi phạm chính sách quảng cáo.

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

#### 1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2020

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	424.966.955.012	454.895.244.097
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2.907.318.151	3.001.962.593
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10	422.059.636.861	451.893.281.504
4	Giá vốn hàng bán	11	353.620.150.890	374.428.155.037
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	68.439.485.971	77.465.126.467
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	14.140.469.579	15.578.652.444
7	Chi phí tài chính	22	6.680.423.275	2.122.323.373
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	1.942.871.066	2.048.595.373
8	Phần lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	24	-	-38.584.763
9	Chi phí bán hàng	25	10.728.144.499	14.569.654.997
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11.714.371.072	23.777.259.570



STT	Chỉ tiêu	Mã số	Công ty mẹ	Hợp nhất
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)+24-(25+26))	30	53.457.016.704	52.535.956.208
12	Thu nhập khác	31	344.848.517	1.085.083.094
13	Chi phí khác	32	736.021.935	1.001.149.752
14	Lỗ khác (40=31-32)	40	-391.173.418	83.933.342
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	53.065.843.286	52.619.889.550
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	10.852.196.590	12.181.659.842
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	920.481.795
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60	42.213.646.696	39.517.747.913

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

## 1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

### a. Tình hình thực hiện so với kế hoạch của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Tổng giá trị tài sản	178.405	417.719	134,14%		
Vốn chủ sở hữu	109.241	223.049	104,18%		
Doanh thu thuần	342.990	422.060	23,05%	380.515	110,92%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44.475	53.457	20,20%		
Lợi nhuận khác	-638	-391	-38,71%		
Lợi nhuận trước thuế	43.837	53.066	21,05%		
Lợi nhuận sau thuế	34.926	42.214	20,87%	42.763	98,72%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

### b. Tình hình thực hiện so với kế hoạch Hợp nhất

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Tổng giá trị tài sản	208.783	445.010	113,14%		

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Vốn chủ sở hữu	128.311	240.188	87,19%		
Doanh thu thuần	362.640	451.893	24,61%	498.602	90,63%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	52.202	77.465	48,39%		
Lỗ khác	-940	84	-108,94%		
Lợi nhuận trước thuế	51.262	52.620	2,65%		
Lợi nhuận sau thuế	40.671	39.518	-2,83%	55.222	71,56%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	39.419	39.946	1,34%		
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	1.253	-428	-134,16%		

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

Công ty đã trải qua một năm 2020 đầy biến động do bị ảnh hưởng bởi dịch Covid19. Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực phát triển, tìm kiếm và ký kết với các khách hàng lớn, tổng doanh thu công ty mẹ đã tăng hơn 23% so với năm 2019, đạt 110,92% so với kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ tăng 20,87% so với năm 2019, đạt 98,72% so với kế hoạch.

Doanh thu hợp nhất trong năm 2020 đạt 452 tỷ đồng, tăng 24,61% so với doanh thu năm 2019, đạt 90,63% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm 2,84% so với năm 2019, đạt 71,56% so với kế hoạch lợi nhuận. Năm 2020, công ty và các công ty con gặp nhiều khó khăn trong việc triển khai các kế hoạch kinh doanh do sự tác động của dịch Covid19. Dịch bệnh diễn biến phức tạp, đặc biệt là trong giai đoạn quý 1/2020 và nửa quý 4/2020 đã làm cho hoạt động của các công ty con chưa thực sự hiệu quả, dẫn tới lợi nhuận không đạt như kỳ vọng. Bên cạnh đó, với chính sách không để cho người lao động không bị thất nghiệp xuyên suốt mùa dịch của Ban Giám đốc mặc dù dịch bệnh làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kinh doanh dẫn đến các chi phí phát sinh không giảm. Như vậy, mặc dù lợi nhuận kinh doanh không đạt như mong muốn, nhưng công ty đã duy trì cũng như đào tạo, bổ sung thêm được đội ngũ nhân sự giàu kinh nghiệm để có nền tảng tốt, tạo tiền đề cho các bước chuyển mình của Công ty trong năm 2021.

## 2. Tổ chức và nhân sự

### 2.1. Danh sách Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác (%)
1	Nguyễn Khánh Trình	Giám đốc	04/08/2008 – 28/07/2020	26,603	0
2	Bạch Dương	Giám đốc	28/07/2020	0	0



STT	Thành viên Ban điều hành	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ Miễn nhiệm thành viên Ban điều hành	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (%)	Tỷ lệ sở hữu chứng khoán khác (%)
3	Đôn Nữ Đức Hiền	Phó Giám đốc	31/05/2018	0,903	0
4	Lưu Hoàng Anh	Giám đốc CN TP Hồ Chí Minh	14/01/2010	0,905	0
5	Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc CN Đà Nẵng	23/05/2012	0,368	0
6	Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	01/8/2014	0,261	0

## 2.2. Tóm tắt lý lịch

### a. Ông Nguyễn Khánh Trình:

Số CMND:	012184670, ngày cấp: 11/04/2013, nơi cấp: Công an TP. Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	11/05/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 26, ngõ 80 phố Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ chuyên ngành khoa học Máy tính
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 – 2006	Chuyên viên Kỹ thuật – Ngân hàng Phát triển Việt Nam
+ Từ năm 2006 – 2008	Giảng viên môn Khoa học Máy tính - Đại học Bách khoa Hà Nội
+ Từ năm 2008 – nay	Chủ tịch HĐQT- Công ty CP Clever Group
+ Từ năm 2011 – nay	Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Mạng Quảng cáo Thông minh
+ Từ năm 2017 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị - Công ty PT CLEVERADS (Indonesia)
+ Từ năm 2018 – nay	Giám đốc - Clever Advertising Myanmar Company Limited tại Myanmar
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Ủy viên Hội đồng quản trị - Công ty PT CLEVERADS (Indonesia)</li> <li>▪ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Orion Media</li> </ul>

	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ quảng cáo AdTech</li> <li>▪ Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần cMetric</li> <li>▪ Giám đốc - Clever Advertising Myanmar Company Limited tại Myanmar</li> </ul>
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	4.788.571 cổ phiếu (tương đương 26,60% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Trần Diệu Linh (vợ): 159.100 cổ phần (tương đương 0,88% vốn điều lệ). Số CMND: 012330608, ngày cấp: 25/06/2007, nơi cấp: Công an TP.Hà Nội.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**b. Ông Bạch Dương**

Số CMND:	013085220, ngày cấp: 29/05/2008, nơi cấp: Công an TP Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	12/10/1981
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 10 Cù Chính Lan, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Công nghệ thông tin
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 - 2006	Giảng viên – Trung tâm Đào tạo SaigonCTT
+ Từ năm 2007 - 2008	Lập trình viên - Công ty Mozat (Singapore).
+ Từ năm 2008 - 2011	Trưởng nhóm kinh doanh – Công ty Google Châu Á Thái Bình Dương (Singapore)
+ Từ năm 2011 - 2015	Giám đốc quản lý dự án – Công ty Google Châu Á Thái Bình Dương (Singapore)
+ Từ năm 2015 -2020	Giám đốc phụ trách sản phẩm – Công ty Google (Mỹ)
+ Từ năm 2020 - Nay	Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không



Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Bùi Thị Ngọc Bích (mẹ ruột): 636.400 cổ phần (tương đương 3,535% vốn điều lệ). Số CCCD: 042154000099, ngày cấp: 31/3/2017, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư Bùi Huy Trúc (Em rể): 317.769 cổ phần (tương đương 1,765% vốn điều lệ). Số CMND: 201464685, ngày cấp 30/8/2012, nơi cấp: Công an TP Đà Nẵng.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**c. Bà Đơn Nữ Đức Hiền**

Số CMND:	030187009412, ngày cấp: 05/3/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	15/06/1987
Nơi sinh:	Bắc Giang
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 7/113 Khúc Thừa Dụ, Khu 1, phường Thanh Bình, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2008 - nay	<i>Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc – Công ty cổ phần Clever Group</i>
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	162.564 cổ phần (tương đương 0,90% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Ngô Kim Diệp (mẹ): 79.550 cổ phần (tương đương 0,44% vốn điều lệ). Số CMND: 030154000406, ngày cấp: 02/12/2015, nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không

Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**d. Bà Lưu Hoàng Anh**

Số CMND:	026089898, ngày cấp: 15/09/2015, nơi cấp: Công an TP.HCM
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	11/06/1986
Nơi sinh:	Nam Định
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 24 Lô J, đường số 14, Khu dân cư Phú Mỹ, phường Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân marketing
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2006 - 2011	Nhân viên - Công ty CP Clever Group
+ Từ năm 2011 - 2016	Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh - Công ty cổ phần Clever Group
+ Từ năm 2016 - nay	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Hồ Chí Minh - Công ty CP Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch:	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không có
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	162.936 cổ phần (tương đương 0,91% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Ông Nguyễn Việt Thắng (chồng): 508 cổ phần (tương đương 0,003% vốn điều lệ). Số CCCD: 079090013277, ngày cấp: 07/6/2019, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**e. Bà Trần Thị Minh Tinh**

Số CMND:	037188004399, ngày cấp: 20/01/2020, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	28/02/1988



Nơi sinh:	Ninh Bình
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Thôn Trần Phú, xã Nguyên Xá, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị Kinh doanh – Marketing
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2010 – 2012	Nhân viên kinh doanh – Công ty cổ phần Clever Group
+ Từ năm 2012 – hiện tại	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty cổ phần Clever Group
Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Giám đốc Chi nhánh Đà Nẵng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	66.283 cổ phần (tương đương 0,37% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**f. Bà Nguyễn Thị Hồi**

Số CMND:	013464215, ngày cấp: 16/08/2011, nơi cấp: Công an Hà Nội
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	07/11/1982
Nơi sinh:	Bắc Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Số 47 Dãy B Tập thể Đại học Ngoại thương, Phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ kế toán
Quá trình công tác:	
+ Từ năm 2004 – 2006	Nhân viên Kế toán- Công ty TNHH Máy tính DTIC
+ Từ năm 2006 – 2014	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Công nghệ thông tin IPMAC
+ Từ năm 2014 – Nay	Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Clever Group

Chức vụ đang nắm giữ tại Tổ chức đăng ký giao dịch	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng cổ phần cá nhân sở hữu:	46.939 cổ phần (tương đương 0,26% vốn điều lệ)
Số lượng cổ phần sở hữu của người có liên quan:	Bà Nguyễn Thị Chín (mẹ): 17.500 cổ phần (tương đương 0,10% vốn điều lệ). Số CMND: 125424030, ngày cấp 06/12/2007, nơi cấp Công an Bắc Ninh. Ông Nguyễn Văn Thuận (chồng): 17.500 cổ phần (tương đương 0,10% vốn điều lệ). Số CMND: 013464214, ngày cấp: 16/08/2011, nơi cấp: Công an Hà Nội.
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

### 2.3. Những thay đổi trong Ban điều hành:

Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2020

- Miễn nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Nguyễn Khánh Trinh từ ngày 28/7/2020;
- Bổ nhiệm chức danh Giám đốc đối với ông Bạch Dương từ ngày 28/7/2020

### 2.4. Số lượng cán bộ, nhân viên.

- Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31/12/2020 là 139 người.
- Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.
- Chính sách với người lao động trong công ty:

#### a. Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 5 ngày/tuần và 4h/ngày của ngày thứ bảy thứ ba của tháng. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu CBNV làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng quy định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;
- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt
- Làm việc theo giờ hành chính (T2 – T6), (8h – 5h30 ) nghỉ trưa 1,5 giờ.



- 01 năm có 12 ngày nghỉ phép. Với thâm niên 1 năm thì được cộng thêm 0,5 ngày phép.

*b. Chính sách tuyển dụng*

- Được thực hiện theo mục tiêu, chiến lược kinh doanh của công ty trong từng thời điểm cụ thể
- Nguyên tắc tuyển dụng: Thông báo công khai, công bằng, bình đẳng cho mọi ứng viên. Nguyên tắc lựa chọn: đánh giá đúng năng lực và phù hợp với vị trí đang tuyển dụng.
- Đối tượng tuyển dụng: Sinh viên mới tốt nghiệp từ các trường Đại học Cao đẳng, có năng lực và khả năng làm việc.
- Phương pháp tuyển dụng: Phòng vấn với đại diện của công ty
- Thông tin tuyển dụng được đăng tuyển rộng rãi trên các phương tiện truyền thông mạng xã hội.
- Chương trình dành cho các bạn sinh viên chưa tốt nghiệp: Thực tập sinh.

*c. Chính sách đào tạo*

- Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực là chính sách ưu tiên của công ty. Với mục tiêu cung cấp kiến thức, kỹ năng để đảm bảo thực hiện công việc tốt.
- 2 giai đoạn đào tạo chính: trước khi thử việc và trong quá trình làm việc
- Trước khi thử việc: đào tạo 2 tuần về tất cả kiến thức và kỹ năng để có thể làm việc tốt
- Trong quá trình làm việc: Hàng tháng sẽ có những buổi training để cập nhật kiến thức, kỹ năng.
- Ngoài ra, Công ty có những chương trình đào tạo cho nhân viên chính thức: đào tạo nội bộ trong các phòng ban/giữa các phòng ban chéo nhau nhằm tăng hiểu biết nội bộ nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp công việc; mua các chương trình đào tạo bên ngoài và đào tạo trực tiếp từ Google/Facebook

*d. Chính sách đãi ngộ*

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện. Cụ thể:

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn;
- Phân vùng theo từng chức danh quản lý từ cao đến thấp, để đảm bảo mọi người đều được đãi ngộ hợp lý
- Thương theo các ngày lễ Tết và thưởng cuối năm theo mức độ hoàn thành công việc (thường rơi vào từ 2 đến 5 tháng lương theo mức lương trên HĐLĐ);
- Thưởng lương mềm hàng tháng theo kết quả làm việc.
- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, Tết, sinh nhật
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm cho nhân viên, trường bộ phận với các mức chi phí tương ứng theo cấp bậc

- Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho nhân viên; mua bảo hiểm sức khỏe cho các cấp quản lý và người thân của họ
- Công ty có chính sách thưởng cổ phần cho các nhân viên có thâm niên và kết quả làm việc xuất sắc hàng năm

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

#### 3.1. Các khoản đầu tư lớn

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án tính đến 31/12/2020

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất
<b>1</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>101.113.584.713</b>	<b>116.212.643.459</b>
1.1	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	101.113.584.713	116.212.643.459
<b>2</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>23.922.984.123</b>	<b>14.804.342.907</b>
2.1	Đầu tư vào Công ty con	28.221.572.080	
2.2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	4.756.000.000	4.804.415.237
2.3	Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-9.054.587.957	
2.4	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	9.999.927.670
<b>Tổng (1)+(2)</b>		<b>125.036.568.836</b>	<b>131.016.986.366</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

Đầu tư tài chính của Công ty mẹ tính đến ngày 31/12/2020 phản ánh hoạt động đầu tư của Công ty mẹ vào trái phiếu có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng với lãi suất từ 8,4%/năm – 9,8%/năm. Cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên trái phiếu	Giá gốc	Kỳ hạn
1	Công ty TNHH Sài Gòn Glory	97.500.000.000	3 tháng
2	Công ty CP Tập đoàn đất xanh	1.963.584.713	3 tháng
3	Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 2	1.650.000.000	3 tháng
<b>Tổng</b>		<b>101.113.584.713</b>	

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

Hoạt động đầu tư tài chính trọng yếu theo BCTC hợp nhất năm 2020 thể hiện qua khoản đầu tư trái phiếu ngắn hạn (kỳ hạn dưới 12 tháng với lãi suất 8,4%/năm – 9,8%/năm) và trái phiếu dài hạn (kỳ hạn trên 12 tháng với lãi suất từ 8,2%/năm – 10% năm), cụ thể:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên trái phiếu	Giá gốc	Kỳ hạn
<b>1</b>	<b>Trái phiếu ngắn hạn</b>	<b>114.713.584.713</b>	



STT	Tên trái phiếu	Giá gốc	Kỳ hạn
1.1	Công ty TNHH Sài Gòn Glory	102.500.000.000	3 tháng
1.2	Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh	1.963.584.713	3 tháng
1.3	Công ty TNHH Điện mặt trời Mỹ Sơn 2	4.150.000.000	3 tháng
1.4	Công ty cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Thượng	1.000.000.000	3 tháng
1.5	Công ty cổ phần Hưng Thịnh Land	5.100.000.000	3 tháng
<b>2</b>	<b>Trái phiếu dài hạn</b>	<b>9.999.927.670</b>	
2.1	Công ty cổ phần Năng lượng Bắc Hà	5.899.927.670	6 tháng
2.2	Công ty CP Tập đoàn Đất Xanh	1.000.000.000	6 tháng
2.3	Công ty CP Azura	3.100.000.000	6 tháng
<b>Tổng (1)+(2)</b>		<b>124.713.512.383</b>	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

### 3.2. Các công ty con, công ty liên kết.

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
<b>Công ty con</b>				
1	Công ty PT CLEVERADS	Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Gồm: Quảng cáo trên Kênh tìm kiếm (Google, YouTube), Quảng cáo trên Mạng xã hội (Facebook, Instagram, Twitter, LinkedIn, TikTok); Quảng cáo Hiển thị Google, và một số loại hình dịch vụ khác như Influencer Marketing hay Native Ads. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của PT.CleverAds cung cấp khá tương đồng với dịch vụ của Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Indonesia.	4.912.492.234	-625.304.900
2	Công ty cổ phần Review Thông minh	Cung cấp dịch vụ Influencer Marketing (Tiếp thị Người có ảnh hưởng), đóng vai trò là nền tảng kết nối giữa Khách hàng có nhu cầu quảng cáo sản phẩm, dịch vụ và những cá nhân có tầm ảnh hưởng trên mạng xã hội (KOLs/Influencers). Influencer Marketing đang là phương pháp tiếp thị đem lại hiệu quả cao với nội dung gần gũi chân thực, đáp ứng được nhu cầu cần tìm hiểu sản phẩm/dịch vụ trước khi quyết định sử dụng	15.700.253.349	3.375.825.287

STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
		<p>của người tiêu dùng. Trong đó, những Người có ảnh hưởng sẽ đăng hình ảnh, bài viết và video có nội dung tích cực, nói về trải nghiệm cá nhân trong quá trình sử dụng sản phẩm, dịch vụ của Khách hàng lên trang cá nhân, từ đó thúc đẩy bán hàng và tăng cao lợi nhuận.</p> <p>Sản phẩm Công ty cung cấp đến khách hàng là các chiến dịch Tiếp thị Nội dung trọn gói, bao gồm từ việc phân tích và tư vấn, tạo nội dung quảng cáo, vận hành chiến dịch cho đến phân tích báo cáo thực hiện. Với mạng lưới Influencer chất lượng và đa dạng, Công ty đáp ứng được những yêu cầu khó nhất từ Khách hàng của nhiều lĩnh vực như ẩm thực, làm đẹp, công nghệ, thời trang, giải trí, du lịch, tiêu dùng v.v...</p>		
3	Công ty cổ phần Orion Media	<p>Orion Media cung cấp các dịch vụ đa dạng như: sáng tạo ý tưởng, sản xuất nội dung lan tỏa trên mạng xã hội, quảng cáo sáng tạo và truyền thông phân phối trên các nền tảng số, quản trị xử lý khủng hoảng.</p> <p>Orion Media hiện đang sở hữu mạng lưới gần 200 kênh mạng xã hội trên các nền tảng: Facebook, Google, Instagram, YouTube, Tiktok, ... với tổng lượt theo dõi hơn 31 triệu, và hơn 50 triệu lượt xem. Orion Media có thể hợp tác và hỗ trợ doanh nghiệp triển khai các chiến dịch truyền thông trên mạng xã hội một cách hiệu quả cùng chi phí hợp lý.</p>	8.026.735.292	-5.059.677.724
4	Công ty TNHH ADOP VIETNAM	<p>Cung cấp giải pháp tối ưu cho Nhà xuất bản nội dung (Publisher) hay Nhà quảng cáo (Advertiser) dựa trên nền tảng quảng cáo lập trình (Programmatic ads) với quy trình tự động trong việc mua và bán các vị trí quảng cáo theo thời gian thực trên nền tảng kỹ thuật số. Với việc ứng dụng công nghệ SSP (Supply side Platform - nền tảng công nghệ cho phép các nhà xuất bản nội dung truy cập vào quá trình quản trị thông qua các công cụ trao đổi quảng cáo) và DSP (Demand side Platform - nền tảng cho phép các nhà quảng</p>	925.231.489	-263.334.850



STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
		<p>cáo sử dụng để mua không gian quảng cáo tự động và quản lý các chiến dịch quảng cáo), ADOP sẽ giúp cho Nhà xuất bản nội dung quản lý và tối ưu hoá lợi nhuận quảng cáo, làm cho việc hiển thị quảng cáo phù hợp nhất với người xem, giảm chi phí, các số liệu được minh bạch, tăng hiệu quả truyền thông cho thương hiệu. Nền tảng cũng góp phần tối ưu hoá lợi nhuận cho hàng ngàn các nhà đầu tư (investor), kết nối các khách hàng tới mạng quảng cáo nội địa và quốc tế, mở rộng phạm vi quảng bá toàn cầu.</p>		
5	Công ty cổ phần truyền thông NAH	<p>Cung cấp dịch vụ sản xuất nội dung truyền thông, quảng cáo thương hiệu, sản phẩm thông qua nền tảng Influencer Marketing.</p> <p>Nền tảng Influencer marketing (tiếp thị người có ảnh hưởng) với cộng đồng hơn 5,000 người ảnh hưởng đến từ các lĩnh vực khác nhau và đang tăng trưởng không ngừng. Đây là cầu nối cho các thương hiệu đến gần hơn với khách hàng thông qua nội dung review, đánh giá người ảnh hưởng về sản phẩm, dịch vụ của thương hiệu đó.</p>	5.103.788.936	1.319.461.708
6	Công ty cổ phần Trực tuyến CleverX	<p>Cung cấp các giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử B2B xuyên quốc gia. Giúp các doanh nghiệp xuất nhập khẩu vừa và nhỏ bán hàng dễ dàng hơn cũng như từng bước xây dựng thương hiệu mạnh, nâng tầm sản phẩm Việt Nam trên toàn thế giới.</p> <p>CleverX là đại lý uỷ quyền của Alibaba tại thị trường Việt Nam (Alibaba Authorized Reseller). Tại nền tảng giao dịch đa quốc gia lớn nhất Thế giới Alibaba.com với độ phủ sóng tại hơn 240 quốc gia cùng trên 170 triệu sản phẩm được bày bán, CleverX đem tới các giải pháp thương mại điện tử B2B (doanh nghiệp tới doanh nghiệp) tối ưu nhất cho các đơn vị xuất nhập khẩu của Việt Nam. Doanh nghiệp sẽ được tối ưu thời gian, nguồn lực và công sức trong quá trình trở thành Thành viên Alibaba.com, mở gian hàng, triển khai các hoạt động truyền thông</p>	772.973.171	-240.893.484



STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
		cho sản phẩm, đẩy mạnh bán hàng và đạt được đơn hàng, doanh thu.		
7	Công ty cổ phần Công nghệ quảng cáo Adtech	<p>Cung cấp nền tảng tối ưu quảng cáo cho các Nhà cung cấp, xây dựng nền tảng lựa chọn quảng cáo (bidding) để phân phối xuống các app từ các adnetwork.</p> <p>Nghiên cứu về công nghệ quảng cáo (adtech) trong quảng cáo số, kết nối người mua không gian quảng cáo, ví dụ như thương hiệu và nhà tiếp thị (marketer), với các nhà xuất bản nội dung số (digital publisher). Tự động hóa việc mua bán không gian quảng cáo giữa các bên, đóng góp vào quy trình quảng cáo số, tiếp thị trực tuyến. Doanh nghiệp triển khai chiến dịch marketing hiệu quả, tăng doanh thu, thu hút khách hàng tiềm năng với chi phí tối ưu nhất.</p> <p>Đồng thời Adtech ứng dụng công nghệ big data (dữ liệu lớn), blockchain, AI (trí tuệ nhân tạo) đưa ra các giải pháp tối ưu hoá doanh thu quảng cáo cho các nhà xuất bản nội dung làm mobile ads. Hiện tại đang triển khai nghiên cứu AI, Big data ứng dụng trong lĩnh vực bất động sản online trong tương lai.</p>	151.219.268	-11.928.859
8	Công ty TNHH Quảng cáo Thông minh Myanmar	<p>Quảng cáo và các hoạt động tư vấn quản lý khác. Gồm: Quảng cáo trên Kênh tìm kiếm (Google, YouTube), Quảng cáo trên Mạng xã hội (Facebook, Instagram); Quảng cáo Hiển thị Google, và một số loại hình dịch vụ khác như Influencer Marketing. Về bản chất dịch vụ quảng cáo của Công ty cung cấp khá tương đồng với dịch vụ của Công ty mẹ Clever Group, phục vụ các đối tượng Khách hàng đến từ đa dạng các lĩnh vực kinh doanh tại Myanmar</p>	Công ty chưa hoạt động do đang thực hiện các thủ tục với Ngân hàng nhà nước về tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài.	
<b>Công ty liên kết</b>				
1	Công ty cổ phần Mạng quảng cáo thông minh	Lập trình máy vi tính, quảng cáo trên điện thoại di động	0	-2.721.865



STT	Tên Công ty	Hoạt động	Doanh thu	Lợi nhuận sau thuế
2	Công ty cổ phần cMetric	Cung cấp các công cụ, dữ liệu và tri thức để giúp khách hàng có thể nghiên cứu thị trường một cách nhanh chóng, tiết kiệm và hiệu quả nhất. Cụ thể gồm 3 dịch vụ chính: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu thị trường chuyên sâu với Market Research;</li> <li>- Theo dõi thị trường liên tục với Market Monitoring;</li> <li>- Linh hoạt trong phân tích thị trường với Social Listening Tools</li> </ul>	815.897.000	-604.379.735
3	Công ty cổ phần OMG Radio	Sản phẩm chính là ứng dụng OMG Radio dành cho hai hệ điều hành điện thoại thông minh là iOS và Android, đóng vai trò là mạng lưới kết nối cộng đồng người sử dụng trên mọi miền Tổ quốc. Không hoạt động dựa trên sóng radio truyền thống mà là tín hiệu Internet (Wifi/3G/4G), người sử dụng ở mọi nơi có thể kết nối và lắng nghe các nội dung đa dạng.	Công ty không phát sinh doanh thu và lợi nhuận do hiện tại đang tạm ngừng hoạt động kinh doanh để thực hiện tổ chức, cơ cấu lại.	

#### 4. Tình hình tài chính

##### 4.1. Tình hình tài chính

###### a. Tình hình tài chính của Công ty mẹ

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	180.553.127.522	417.719.010.898	131,36
Doanh thu thuần	342.990.354.493	422.059.636.861	23,05
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44.474.777.298	53.457.016.704	20,20
Lợi nhuận khác	-637.600.555	-391.173.418	-38,65
Lợi nhuận trước thuế	43.837.176.743	53.065.843.286	21,05
Lợi nhuận sau thuế	34.925.610.980	42.213.646.696	20,87
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	41,6%		

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

###### b. Tình hình tài chính toàn Công ty

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	210.930.793.573	445.010.182.397	110,97

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Doanh thu thuần	362.640.226.981	451.893.281.504	24,61
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	52.201.994.599	52.535.956.208	0,64
Lợi nhuận khác	-940.488.254	83.933.342	-108,92
Lợi nhuận trước thuế	51.261.506.345	52.619.889.550	2,65
Lợi nhuận sau thuế	40.617.703.006	39.517.747.913	-2,71
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

#### 4.2. Các chỉ tiêu khác

##### a. Cơ cấu doanh thu qua các năm Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	107.157	31,24	170.755	40,46
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	174.904	50,99	136.998	32,46
Doanh thu quảng cáo hiển thị	45.924	13,39	91.945	21,78
Doanh thu quảng cáo khác	15.005	4,37	22.362	5,30
<b>Tổng</b>	<b>342.990</b>	<b>100,00</b>	<b>422.060</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

##### b. Cơ cấu doanh thu qua các năm toàn Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Doanh thu quảng cáo trên kênh tìm kiếm	108.196	29,84	171.290	37,90
Doanh thu quảng cáo trên mạng xã hội	176.429	48,65	137.440	30,41
Doanh thu quảng cáo hiển thị	46.370	12,79	92.233	20,41
Doanh thu quảng cáo khác	31.645	8,73	50.930	11,27
<b>Tổng</b>	<b>362.640</b>	<b>100,00</b>	<b>451.893</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)



c. Cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên kênh tìm kiếm	18.482	28,35	29.729	43,44
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên mạng xã hội	31.973	49,04	19.166	28,00
Lợi nhuận gộp quảng cáo hiển thị	7.921	12,15	15.723	22,97
Lợi nhuận gộp quảng cáo khác	6.816	10,46	3.821	5,58
<b>Tổng</b>	<b>65.192</b>	<b>100,00</b>	<b>68.439</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

d. Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất qua các năm của Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên kênh tìm kiếm	18.669	25,70	30.457	39,32
Lợi nhuận gộp quảng cáo trên mạng xã hội	32.469	44,70	19.803	25,56
Lợi nhuận gộp quảng cáo hiển thị	8.001	11,02	16.087	20,77
Lợi nhuận gộp quảng cáo khác	13.499	18,58	11.118	14,35
<b>Tổng</b>	<b>72.638</b>	<b>100,00</b>	<b>77.465</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

4.3. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,880	1,637	
+ Hệ số thanh toán nhanh: <u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u> Nợ ngắn hạn	1,880	1,633	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,392	0,460	
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	0,644	0,853	

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,000	417,889	
+ Vòng quay tổng tài Sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	2,209	1,378	
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,112	0,087	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,317	0,165	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,193	0,089	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,144	0,117	

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### 5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 18.000.333 cổ phần;
- Loại cổ phần đang lưu hành: Cổ phần phổ thông;
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.291.763 cổ phần;
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 12.708.570 cổ phần.

### 5.2. Cơ cấu cổ đông

#### a. Cơ cấu cổ đông theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% trở lên)</b>	<b>2</b>	<b>12.028.523</b>	<b>120.285.230.000</b>	<b>66,82</b>
1	Tổ chức	1	7.239.952	72.399.520.000	40,22
2	Cá nhân	1	4.788.571	47.885.710.000	26,60
<b>II</b>	<b>Cổ đông nhỏ (sở hữu &lt;5%)</b>	<b>586</b>	<b>5.971.810</b>	<b>59.718.100.000</b>	<b>33,18</b>
1	Tổ chức	2	126.676	1.266.760.000	0,70
2	Cá nhân	584	5.845.134	58.451.340.000	32,47
	<b>Tổng</b>	<b>588</b>	<b>18.000.333</b>	<b>180.003.330.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group chốt tại ngày 03/02/2021)



b. Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	<b>564</b>	<b>10.495.782</b>	<b>104.957.820.000</b>	<b>58,31</b>
1	Tổ chức	1	6.000	60.000.000	0,03
2	Cá nhân	563	10.489.782	104.897.820.000	58,28
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>	<b>24</b>	<b>7.504.551</b>	<b>75.045.510.000</b>	<b>41,69</b>
1	Tổ chức	2	7.360.628	73.606.280.000	40,89
2	Cá nhân	22	143.923	1.439.230.000	0,80
<b>III</b>	<b>Cổ đông nhà nước</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0,00</b>
<b>Tổng</b>		<b>588</b>	<b>18.000.333</b>	<b>180.003.330.000</b>	<b>100,00</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông Công ty cổ phần Clever Group chốt tại ngày 03/02/2021)

- c. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty cổ phần Clever Group là 65% theo Công văn số 6795/UBCK-PTTT ngày 11/11/2019 của Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VDL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
01	Tháng 3/2011	4.400.000.000	4.800.000.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 07/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 21/03/2011 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần 01 ngày 07/04/2011.
02	Tháng 5/2011	533.330.000	5.333.330.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 12/2011/NQ-CLEVER ADS ngày 13/05/2011 thông qua việc phát hành tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần 03 ngày 02/06/2011.
03	Tháng 9/2012	266.660.000	5.599.990.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 19/2012/NQ-CLEVER ADS ngày 06/09/2012 thông qua việc tăng vốn của công ty;

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
					Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 08 ngày 23/12/2012.
04	Tháng 5/2017	29.745.610.000	35.345.600.000	Cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 03/2017/NQ-CLEVER ADS ngày 22/05/2017 thông qua việc tăng vốn công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 12/06/2017
05	Tháng 3/2018	14.654.400.000	50.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 14032018 ngày 14/03/2018 thông qua việc tăng vốn của công ty; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 04/04/2018
06	Tháng 6/2019	24.000.000.000	74.000.000.000	Phát hành cổ phiếu trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu	Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 05/2019/NQ-CLEVERADS ngày 14/05/2019 thông qua việc tăng vốn của Công ty; Quyết định của Hội đồng quản trị số 06/2019/QĐ-HĐQT.CLEVERADS ngày 14/05/2019 về việc triển khai thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức; Quyết định của Hội đồng quản trị số 07/2019/QĐ-HĐQT.CLEVERADS ngày 27/6/2019 về việc tăng vốn điều lệ và Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; Công văn số 3616/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước



Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
					<p>ngày 12/6/2019 về tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;</p> <p>Công văn 4117/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 01/7/2019 về việc báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&amp;ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 15 ngày 09/7/2019</p>
07	Tháng 02/2020	8.880.000.000	82.880.000.000	<p>Phát hành cổ phiếu chào bán riêng lẻ cho Yello Digital Marketing Global PTE. LTD.</p>	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị số 02/2020/QĐ-HĐQT.ADG ngày 03/02/2020 về việc triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán</p> <p>Công văn 910/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14/02/2020 về việc hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ của ADG</p> <p>Công văn 1077/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21/02/2020 về việc báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ của ADG</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do sở KH&amp;ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 17 ngày 06/03/2020.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-1 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 16/3/2020.</p>

Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
					Quyết định số 125/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 25/3/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.
08	Tháng 8/2020	97.123.330.000	180.003.330.000	<p>Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu;</p> <p>Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty</p>	<p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 17/01/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 02/2020/NQ-ĐHĐCĐ.ADG ngày 27/4/2020 thông qua việc tăng vốn của Công ty;</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị số 06/2020/QĐ-HĐQT.ADG ngày 16/4/2020 về việc tạm ứng cổ tức và triển khai thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu;</p> <p>Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 07/2020/NQ-HĐQT.ADG ngày 16/4/2020 về việc thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lực chọn cho người lao động (ESOP 2020) và Danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP 2020.</p> <p>Quyết định của Hội đồng quản trị số 08/2020/QĐ-HĐQT.ADG ngày 07/5/2020 về việc triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu.</p> <p>Công văn 4182/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 30/6/2020 về việc tài liệu báo cáo phát hành ESOP của ADG.</p> <p>Công văn 4847/UBCK-QLCB của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước</p>





Lần	Thời gian phát hành	Giá trị phát hành (theo mệnh giá) (đồng)	VĐL sau phát hành (đồng)	Đối tượng chào bán	Cơ sở pháp lý
					<p>ngày 06/8/2020 về việc báo cáo kết quả phát hành ESOP, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102850165 do Sở KH&amp;ĐT Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 18 ngày 18/8/2020.</p> <p>Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 52/2019/GCNCP-VSD-2 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 21/8/2020.</p> <p>Quyết định số 455/QĐ-SGDHN của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 03/9/2020 về việc chấp thuận thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần Clever Group.</p>

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

#### 5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: Không có

#### 5.5. Các chứng khoán khác: Không có

### 6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

#### 6.1. Tác động lên môi trường

- Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: Không có
- Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: Không có

#### 6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

- a. Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Không
- b. Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Không có.

#### 6.3. Tiêu thụ năng lượng

- a. Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp

- b. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả
- c. Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này.

Công ty luôn chú trọng đến vấn đề tiết kiệm năng lượng; nâng cao ý thức của cán bộ công nhân viên trong việc sử dụng tiết kiệm điện.

**6.4. Tiêu thụ nước:** (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

- a. Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng.
- b. Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử.

**6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường**

- a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không
- b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

Công ty luôn tuân thủ và chủ động nắm bắt các quy định của pháp luật về môi trường, phổ biến cán bộ công nhân viên nắm bắt và thực hiện

**6.6. Chính sách liên quan đến người lao động**

- a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động và cơ cấu lao động của Công ty tại ngày 31/12/2020 như sau:

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	139	100
Nam	31	22
Nữ	108	78
II. Phân loại theo trình độ	139	100
Cán bộ có trình độ trên đại học	5	4
Cán bộ có trình độ đại học	134	96
III. Phân loại theo tính chất hợp đồng lao động	139	100
Cán bộ quản lý	25	18
Chuyên viên/ Nhân viên	114	82

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

Mức lương trung bình đối với người lao động trong Công ty như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020
Lao động thực tế sử dụng bình quân	Người	129	139
Tiền lương bình quân	Đồng/tháng	11.200.000	12.233.407

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)



b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Xem Mục II.2. Tổ chức và nhân sự

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Xem phần II.2. Tổ chức và nhân sự

#### 6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Công ty đã Ủng hộ Bệnh viện Bạch Mai trong công tác phòng chống dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 05/2020/QĐ-HĐQT ngày 30/3/2020 của Hội đồng quản trị Công ty. Hình thức ủng hộ: bằng tiền mặt.

#### 6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Không có

### III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

##### 1.1. Tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu thuần	342.990	422.060	23,05%	380.515	110,92%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	44.475	53.457	20,20%		
Lợi nhuận khác	-638	-391	-38,71%		
Lợi nhuận trước thuế	43.837	53.066	21,05%		
Lợi nhuận sau thuế	34.926	42.214	20,87%	42.763	98,72%

(Nguồn: Báo cáo tài chính riêng năm 2019 và năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

##### 1.2. Tổng quan về hoạt động sản xuất kinh doanh của toàn Công ty

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm	Kế hoạch năm 2020	Tỷ lệ đạt kế hoạch
Doanh thu thuần	362.640	451.893	24,61%	498.602	90,63%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	52.202	77.465	48,39%		
Lãi khác	-940	84	-108,94%		
Lợi nhuận trước thuế	51.262	52.620	2,65%		
Lợi nhuận sau thuế	40.672	39.517	-2,84%	55.222	71,56%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

Nguyên nhân dẫn đến việc kết quả sản xuất kinh doanh trong năm không đạt kế hoạch do ảnh hưởng của dịch Covid-19 đã có tác động không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của công ty đặc biệt là các công ty con. Dịch bệnh diễn biến phức tạp đặc biệt trong Quý I/2020 và nửa quý IV/2020 đã làm cho hoạt động của các công ty con chưa thực sự hiệu quả, mặc dù Ban Giám đốc đã nỗ lực trong việc đưa ra các biện pháp khắc phục ảnh hưởng của dịch làm ổn định tình hình kinh doanh nhưng kết quả đem lại vẫn chưa đạt được như kỳ vọng của Ban Giám đốc.

### 1.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được:

Công ty đã đầu tư thành lập, góp vốn vào một số thành viên mới như Clever X, cMetric để mở rộng hệ sinh thái của công ty. Điều này làm tăng tính đa dạng và đồng bộ đối với các công nghệ, dịch vụ công ty cung cấp, giúp đẩy mạnh sự phát triển toàn diện về chất lượng.

## 2. Tình hình tài chính

### 2.1. Tình hình tài sản

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>153.681.166.015</b>	<b>332.395.999.613</b>	<b>116,29%</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	16.331.264.620	20.546.846.347	25,81%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	76.380.354.335	116.212.643.459	52,15%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	60.335.764.216	194.274.316.752	221,99%
4	Hàng tồn kho	0	896.392.784	
4	Tài sản ngắn hạn khác	633.782.844	465.800.271	-26,50%
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>57.249.627.558</b>	<b>112.614.182.784</b>	<b>96,71%</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	667.127.500	51.447.472.980	7611,79%
2	Tài sản cố định	6.067.871.268	4.594.119.768	-24,29%
3	Bất động sản đầu tư	8.504.095.553	36.579.425.535	330,14%
4	Tài sản dở dang dài hạn	14.193.965.568	0	-100,00%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	15.250.694.050	14.804.342.907	-2,93%
6	Tài sản dài hạn khác	12.565.873.619	5.188.821.594	-58,71%
<b>Tổng tài sản</b>		<b>210.930.793.573</b>	<b>445.010.182.397</b>	<b>110,97%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

Nợ xấu của toàn Công ty tính đến 31/12/2020 là 609,4 triệu đồng tương đương với 0,14% tổng tài sản toàn công ty. Đối với các khoản nợ phải thu quá hạn, Công ty trích lập dự phòng phải thu khó đòi cho những khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự. Giá trị có thể thu hồi bằng giá gốc trừ đi dự phòng.



## 2.2. Tình hình nợ phải trả

### a. Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ

Đơn vị: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>79.612.901.834</b>	<b>203.042.957.795</b>	<b>155,04%</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	32.487.749.886	77.180.903.695	137,57%
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	4.285.340.556	6.989.504.226	63,10%
3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	9.994.852.325	13.742.479.238	37,50%
4	Phải trả người lao động	4.110.056.605	1.907.688.328	-53,58%
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	0	56.284.216	
6	Phải trả ngắn hạn khác	272.992.806	1.072.155.310	292,74%
7	Vay và nợ thuê tài chính	28.461.909.656	102.093.942.782	258,70%
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>858.964.114</b>	<b>1.779.445.909</b>	<b>107,16%</b>
1	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	858.964.114	1.779.445.909	107,16%
	<b>Tổng</b>	<b>80.471.865.948</b>	<b>204.822.403.704</b>	<b>154,53%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2019 và năm 2020 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Clever Group)

Năm 2020, công ty mở rộng quy mô kinh doanh dẫn đến việc gia tăng số lượng khách hàng làm các khoản phải thu tăng. Điều này dẫn đến khoản phải trả người bán; thuế và các khoản phải nộp Nhà nước; vay và nợ thuê tài chính cũng có sự tăng trưởng tương ứng. Đối với các khoản vay và nợ thuê tài chính của công ty đều là ngắn hạn với thời hạn dưới 01 năm. Hoạt động này bao gồm vay ngắn hạn và dư nợ tín dụng. Các khoản vay ngắn hạn có lãi suất trong đó thấp 3,8 – 5%. Dư nợ tín dụng là các khoản vay thông qua thẻ tín dụng có hạn mức nhằm mục đích thanh toán chi phí quảng cáo Google.

### 2.3. Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

Công ty không có nợ phải trả quá hạn.

Ảnh hưởng chênh lệch của tỷ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty: Công ty có công ty con tại nước ngoài (Công ty PT CleverAds tại Indonesia). Do đó, khi hợp nhất báo cáo tài chính, Công ty phải thực hiện chuyển đổi báo cáo tài chính của Công ty PT CleverAds được lập bằng đồng Rupiah (đơn vị tiền tệ của Indonesia) sang đơn vị tiền tệ kế toán của công ty mẹ là VND dẫn đến xuất hiện chênh lệch tỷ giá hối đoái.

Các khoản vay của công ty đều là khoản vay ngắn hạn với lãi suất thấp. Do vậy, sự biến động của lãi vay cũng không làm ảnh hưởng đáng kể đến chi phí tài chính cũng như hoạt động kinh doanh của Công ty.

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Về cơ bản trong năm 2020, Công ty vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức, chính sách và quản lý.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Phát triển thêm các gói dịch vụ mới như Dịch vụ về giải pháp lắng nghe mạng xã hội – Social Listening; Dịch vụ cung cấp giải pháp bán hàng trên các kênh thương mại điện tử,....
- Đầu tư vào các công ty cùng lĩnh vực trong nước để nâng cao tỷ lệ nắm giữ thị phần, đầu tư thêm ra thị trường nước ngoài để tăng nguồn thu.
- Mở rộng thị trường sang Philippines, Campuchia, Lào.
- Mở thêm chi nhánh trong nước cho các công ty con
- Mở thêm chi nhánh nước ngoài cho các công ty con: thị trường hướng tới Indonesia, Philippines, Campuchia, Lào.

5. **Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:** Không có.

### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

6.1. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Công ty luôn quản lý, giám sát chặt chẽ công tác sử dụng tiết kiệm nguồn năng lượng, nguồn nước; duy trì công tác vệ sinh môi trường.

6.2. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Người lao động trong Công ty đều là những người đã được đào tạo bài bản, có ý thức trách nhiệm trước công việc được giao, có mong muốn được gắn bó làm việc lâu dài và xây dựng Công ty phát triển.

Xem thêm tại Mục II.6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.3. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Công ty luôn chấp hành tốt các chính sách pháp luật của Nhà nước và các phong trào của địa phương, thực hiện kê khai và đóng thuế đầy đủ, đúng hạn, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội chung.

## IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Nhất trí theo đánh giá của Ban Giám đốc tại Báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty tại Phần III. Báo cáo và đánh giá của ban giám đốc

#### **Về công tác tài chính:**

- Lập kế hoạch dự toán tài chính hàng tháng, quý, năm từ các bộ phận để tổng hợp dự toán tài chính toàn Công ty với mục đích sử dụng hiệu quả nhất nguồn vốn kinh doanh;
- Năm 2020 Công ty thực hiện tốt các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước, cổ đông, người lao động theo các Nghị quyết được ĐHCĐ thông qua;
- Năm 2020 Công ty đã thuê Công ty TNHH Deloitte Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính theo đúng điều lệ quy định



### ***Về công tác tổ chức***

- Bổ nhiệm các cán bộ quản lý có năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình phục vụ công tác quản lý của các bộ phận chức năng trong Công ty;
- Ban hành các Quy chế quản lý Công ty theo Điều lệ và phù hợp thực tế để quản trị Công ty khoa học và hiệu quả;
- Bổ sung thêm nhân sự có năng lực phù hợp với yêu cầu công việc cũng như tổ chức đào tạo cho khối nhân sự hiện tại.

### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty**

Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc của Công ty đến tháng 7/2020 sau đó Hội đồng quản trị tiến hành họp bổ nhiệm Giám đốc mới để thể hiện tính độc lập trong hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật. Ban Giám đốc đứng đầu là Giám đốc đã điều hành linh hoạt, năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và đã điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT, tuân thủ nghiêm túc các quy định của Pháp luật hiện hành, phù hợp với đăng ký kinh doanh của Công ty. Giám đốc đã phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong Ban Giám đốc phụ trách các lĩnh vực, khu vực hoạt động của Công ty, chỉ đạo các phòng ban rà soát, hoàn chỉnh quy chế và kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự.

- Ưu điểm: Đã điều hành duy trì hoạt động kinh doanh của công ty ổn định. Trước tình hình dịch bệnh phức tạp trong năm 2020, Ban Giám đốc đã đưa ra nhiều giải pháp tích cực cũng như chỉ đạo các bộ phận thực hiện để kết quả kinh doanh trong năm 2020 đạt được tăng trưởng so với năm 2019. Các mối quan hệ lao động trong công ty cũng được duy trì ổn định, hài hòa.

- Hạn chế: Chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận sau thuế hợp nhất chưa đạt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra do có nhiều yếu tố khách quan tác động.

### **3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát, chỉ đạo các hoạt động của Ban Giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty, bảo đảm thực hiện đúng các nội dung đã được thông qua trong các Nghị quyết ĐHĐCĐ và HĐQT Công ty.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra nội bộ, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn trong quá trình điều hành hoạt động kinh doanh của Ban Giám đốc, kiểm soát chặt chẽ việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hay sự phân cấp từ HĐQT.
- Tiếp tục củng cố công tác quản trị tài chính, giám sát chặt chẽ việc tuân thủ các quy trình tài chính kế toán để đảm bảo thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và theo chuẩn thông lệ quốc tế. Giám sát việc luân chuyển, sử dụng vốn, quản lý dòng tiền hiệu quả.
- Thực hiện cơ cấu tổ chức Công ty theo hướng tinh gọn; tăng cường công tác quản trị nhân sự đảm bảo mỗi người lao động hoạt động đúng nhiệm vụ, chức năng và thể mạnh giúp nâng cao hiệu quả lao động.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế quản trị nội bộ theo các quy định mới nhằm không ngừng hoàn thiện và nâng cao chất lượng quản lý.

## **V. QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **1. Hội đồng quản trị**

**1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị**

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2020	Số lượng chức danh HĐQT, chức danh quản lý nắm giữ tại công ty khác	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Khánh Trinh	Chủ tịch	26,603%	05	
2	Bà Luru Hoàng Anh	Thành viên	0,905%		
3	Bà Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên	0,903%		
4	Ông Dư Khắc Châu	Thành viên không điều hành	0,891%		
5	Ông Lee SangSoek	Thành viên	0%	01	
6	Ông Phạm Thanh Hải	Thành viên độc lập	0,442%	01	
7	Ông Trần Văn Quân	Thành viên độc lập	0%	01	Bổ nhiệm 17/01/2020
8	Ông Phó Đức Giang	Thành viên độc lập	0%		Miễn nhiệm 17/01/2020

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:**

**Ban kiểm toán nội bộ**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2020	Chức vụ khác tại Công ty
1	Ông Phạm Thanh Hải	Trưởng ban	0,442%	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	Thành viên HĐQT
3	Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên	0,01%	

Tại Clever Group tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị là Ban kiểm toán nội bộ được Hội đồng quản trị lập đều đã tuân thủ đúng mực nguyên tắc hoạt động của ủy ban, từ đó duy trì hoạt động theo đúng quy định đề ra. Định kỳ, Ban kiểm toán nội bộ gặp gỡ Hội đồng quản trị và báo cáo kết quả làm việc trực tiếp đến Hội đồng quản trị. Các Trưởng ủy ban và thành viên mỗi ủy ban đều chủ động, tích cực thi hành trách nhiệm của mình, có những đóng góp thiết thực với việc quản trị doanh nghiệp cũng như thúc đẩy sự phát triển chung của Công ty.



**1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2020/QĐ-HĐQT.ADG	17/01/2020	Triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ	100%
2	02/2020/QĐ-HĐQT.ADG	03/02/2020	Triển khai thực hiện Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ và kế hoạch sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán	100%
3	03/2020/QĐ-HĐQT.ADG	18/02/2020	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
4	04/2020/QĐ-HĐQT.ADG	24/02/2020	Thông qua hồ sơ đăng ký bổ sung và niêm yết bổ sung chứng khoán	100%
5	04/2020/QĐ-HĐQT.ADG	06/03/2020	Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020	100%
6	05/2020/QĐ-HĐQT.ADG	30/03/2020	Thông qua nội dung ủng hộ công tác phòng chống dịch Covid-19	100%
7	06/2020/QĐ-HĐQT.ADG	16/04/2020	Tạm ứng cổ tức và triển khai thực hiện các phương án phát hành cổ phiếu	100%
8	07/2020/QĐ-HĐQT.ADG	16/04/2020	Thông qua Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP 2020) và Danh sách người lao động tham gia chương trình ESOP 2020	100%
9	08/2020/QĐ-HĐQT.ADG	07/05/2020	Triển khai thực hiện phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	100%
10	513/2020/QĐ-HĐQT.ADG	13/05/2020	Góp vốn thành lập Công ty cổ phần Trực tuyến CleverX	100%



11	09/2020/QĐ-HĐQT.ADG	30/06/2020	Thông qua thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty	100%
12	803/2020/QĐ-HĐQT.ADG	03/08/2020	Phân công nhiệm vụ của các thành viên Ban Giám đốc	100%
13	13/2020/NQ-HĐQT.ADG	03/08/2020	Thông qua việc đầu tư vào Công ty cổ phần cMetric	100%
14	14/2020/NQ-HĐQT.ADG	06/08/2020	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	100%
15	15a/2020/NQ-HĐQT.ADG	09/09/2020	Đầu tư vào công ty con – Thông qua việc đầu tư thêm vào Công ty cổ phần Orion Media và Công ty cổ phần truyền thông NAH	100%
16	16/2020/NQ-HĐQT.ADG	20/10/2020	Thông qua hồ sơ niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh	100%
17	1029/2020/QĐ-HĐQT.ADG	29/10/2020	Thông qua nội dung chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Sản Dịch vụ Thương mại Bohemia	100%
18	1120/2020/NQ-HĐQT.ADG	20/11/2020	Thông qua phương pháp xác định giá cổ phiếu dự kiến cho ngày giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh	100%

**1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập.**

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT, đưa ra quan điểm, ý kiến và biểu quyết thông qua đối với các nội dung được thông qua tại cuộc họp;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty; việc chấp hành các quy chế, quy định nội bộ hiện hành do HĐQT ban hành.

**1.5. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: Không có**



## 2. Ủy ban kiểm toán

Năm 2020, Công ty tổ chức quản lý theo mô hình tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật Doanh nghiệp năm 2014 (hết hiệu lực ngày 01/01/2021) do đó, công ty có Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị.

### 2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm toán nội bộ

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết tính đến 31/12/2020	Chức vụ khác tại Công ty
1	Ông Phạm Thanh Hải	Trưởng ban	0,442%	Thành viên HĐQT độc lập
2	Ông Lee SangSeok	Thành viên	0,00%	Thành viên HĐQT
3	Bà Vũ Ngọc Anh	Thành viên	0,01%	

### 2.2. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ

Stt	Thành viên Ủy ban kiểm toán	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Phạm Thanh Hải	02	100%	100%	
2	Ông Lee SangSeok	02	100%	100%	
3	Bà Vũ Ngọc Anh	02	100%	100%	

Ban kiểm toán nội bộ Công ty thực hiện nhiệm vụ theo đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Ban kiểm toán nội bộ duy trì họp 02 lần/năm để đánh giá tình hình công việc; giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty; giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty; thực hiện rà soát và quản lý rủi ro, giao dịch của người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông. Đồng thời, Ủy ban Kiểm toán theo dõi, đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán.

## 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát/ Ủy ban kiểm toán

### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích.

Đơn vị: Đồng

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích
Ông Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch Hội đồng quản trị	429.527.907
Bà Đơn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	375.800.000
Bà Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc chi nhánh Hồ Chí Minh	296.444.444

Họ và tên	Chức vụ	Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích
Bà Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng	197.300.000
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.299.072.351</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Clever Group)

### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Yello Digital Marketing Global Pte. Ltd.	Cổ đông lớn	2.479.420	33,506%	7.239.952	40,221%	Mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; nhận cổ tức bằng cổ phiếu; nhận cổ phiếu thưởng
2	Nguyễn Khánh Trình	Chủ tịch HĐQT	2.224.292	30,058%	4.788.571	26,603%	Mua cổ phiếu ESOP; nhận cổ tức bằng cổ phiếu; nhận cổ phiếu thưởng
3	Dư Khắc Châu	Thành viên HĐQT	74.000	1,000%	160.396	0,891%	
4	Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT/ Phó Giám đốc	74.000	1,000%	162.564	0,903%	
5	Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT/ Giám đốc CN Hồ Chí Minh	74.000	1,000%	162.936	0,905%	
6	Trần Thị Minh Tinh	Giám đốc CN Đà Nẵng	29.600	0,400%	66.283	0,368%	
7	Nguyễn Thị Hồi	Kế toán trưởng	20.720	0,280%	46.939	0,261%	



STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
8	Vũ Ngọc Anh	Thành viên Ủy ban kiểm toán	500	0,007%	1.379	0,008%	
9	Nguyễn Việt Thắng	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	103	0,001%	508	0,003%	
10	Phạm Thanh Hải	Thành viên HĐQT độc lập	37.000	0,500%	79.550	0,442%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; nhận cổ phiếu thưởng
11	Trần Diệu Linh	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	74.000	1,000%	159.100	0,884%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; nhận cổ phiếu thưởng
12	Ngô Kim Điệp	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	37.000	0,500%	79.550	0,442%	Nhận cổ tức bằng cổ phiếu; nhận cổ phiếu thưởng

**3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:**

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Yello Digital Marketing Global Pte. Ltd.	Cổ đông lớn	18/02/2020	Mua 888.000 cổ phiếu do Công ty chào bán riêng lẻ. Tổng giá trị giao dịch: 69.747.960.000 VNĐ	

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
2	Nguyễn Khánh Trinh	Chủ tịch HĐQT	10/07/2020	Mua 6.344 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 63.440.000 VNĐ	
3	Dư Khắc Châu	Thành viên HĐQT	10/07/2020	Mua 1.296 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 12.960.000 VNĐ	
4	Đôn Nữ Đức Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	10/07/2020	Mua 3.464 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 34.640.000 VNĐ	
5	Lưu Hoàng Anh	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc CN Hồ Chí Minh	10/07/2020	Mua 3.836 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 38.360.000 VNĐ	
6	Trần Thị Minh Tình	Giám đốc chi nhánh Đà Nẵng	10/07/2020	Mua 2.644 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 26.440.000 VNĐ	
7	Nguyễn Thị Hôi	Kế toán trưởng	10/07/2020	Mua 2.392 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 23.920.000 VNĐ	
8	Vũ Ngọc Anh	Thành viên Ủy ban kiểm toán	10/07/2020	Mua 304 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 3.040.000 VNĐ	
9	Nguyễn Việt Thắng	Người có liên quan của Thành viên HĐQT	10/07/2020	Mua 288 cổ phiếu ESOP do Công ty phát hành. Tổng giá trị giao dịch 2.880.000 VNĐ	

#### 3.4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Thực hiện theo đúng Quy chế quản trị Công ty, Điều lệ và quy định của pháp luật.



## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020: Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

### 1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm 2020 được kiểm toán đã công bố tại website Công ty theo đường link sau: <https://clevergroup.vn/vi/co-dong/bao-cao-tai-chinh>

#### Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA CÔNG TY

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



CHỦ TỊCH HĐQT

*Nguyễn Khánh Trình*

